

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG HỘI HỌA ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM (1990-2025)

Phạm Vân Linh¹

Email: pvanlinh2000@gmail.com, ORCID: 0009-0002-7421-2332

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/10/2025.

Ngày phản biện đánh giá: 02/04/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/04/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1225

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung về hình tượng người phụ nữ trong hội họa đương đại Việt Nam, trong bối cảnh giao lưu toàn cầu hóa và sự biến chuyển sâu sắc về xã hội hiện đại và tư duy nghệ thuật trong giai đoạn đương đại từ 1990 đến nay. Hình tượng người phụ nữ trong hội họa đương đại là chủ thể nghệ thuật đặc thù, nơi bản sắc văn hóa dân tộc được tái hiện và đổi mới thông qua ngôn ngữ tạo hình hiện đại. Trên nền tảng thẩm mỹ Á Đông, hình tượng này không còn đơn thuần là một khách thể thẩm mỹ mà trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp, sức sống và tâm hồn dân tộc, phản ánh những trạng thái nội tâm tinh tế, sự dung hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa ký ức lịch sử và hiện thực đương đại.

Từ khóa: hình tượng người phụ nữ, hội họa đương đại Việt Nam, hình thức nghệ thuật

I. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy lịch sử nghệ thuật nhân loại, hình tượng người phụ nữ đã hiện diện như một nguyên mẫu vĩ đại, gắn với các giá trị của sự sinh sôi, cái đẹp, quyền lực hoặc chuẩn mực đạo đức trong những bối cảnh văn hóa khác nhau. Bước sang nghệ thuật đương đại, cách biểu đạt hình tượng này dần chuyển từ tính biểu tượng sang nhấn mạnh đời sống cá nhân và trải nghiệm nội tâm. Ở khu vực Á Đông, hiếm thấy dân tộc nào phụ nữ lại đóng vai trò quan trọng trong xã hội như ở Việt Nam, từ thời xa xưa hình tượng người phụ nữ xuất hiện rất sớm trong lịch sử nghệ thuật tạo hình, trên vách đá hang Đồng Nội (Hòa Bình). Người Việt cổ xưa đã phác họa vẻ đẹp của các cô gái nguyên thủy bằng

những nét đục khắc thô sơ, ngộ nghĩnh, các nét khắc mảnh và mềm, nét cong khuôn mặt tròn trịa và nữ tính, các chi tiết mắt mũi miệng gần nhau (Phạm, 2013). Có lẽ đây là một trong những tác phẩm mỹ thuật cổ nhất ở nước ta. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc sau này, phụ nữ Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước, phụ nữ ta luôn giữ gìn truyền thống chống giặc ngoại xâm. Từ những vẻ đẹp gắn với hình tượng anh hùng cách mạng và sự hi sinh cho đến những vẻ đẹp phản ánh nhịp sống xã hội đương đại, hình tượng cao đẹp của người phụ nữ vẫn luôn chiếm lĩnh và nở rộ trong nền mỹ thuật Việt Nam. Trong văn hóa nông nghiệp lúa nước, người phụ nữ Việt Nam được quan niệm là người bình dị, vun vén mái ấm gia

¹ Hội khoa học các sản phẩm thiên nhiên Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam

đình, là hiện thân của sự chịu thương chịu khó, đảm đang và hi sinh thầm lặng. Trong mỹ thuật cổ (tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, tượng Phật giáo), hình tượng nữ giới thường mang tính ước lệ, duyên dáng, gắn liền với các biểu tượng của sự sinh sôi (mẹ bồng con, tiên nữ) và vẻ đẹp dịu dàng, kín đáo. Người phụ nữ Việt mang vóc dáng nhỏ nhắn, thanh thoát và vẻ đẹp được trân trọng nằm ở sự dịu dàng, đoan trang và sức chịu đựng bền bỉ, họ là linh hồn của gia đình và văn hóa làng xã. Trong bối cảnh đó, hội họa đương đại Việt Nam (1990 - 2025) ghi nhận sự chuyển biến đáng kể trong cách nhìn nhận và thể hiện hình tượng người phụ nữ thông qua việc kế thừa và cải tiến truyền thống, vì thế thường được nhìn nhận như một sự kết nối tinh tế giữa quá khứ và hiện tại.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm

- Hình tượng: Theo Từ điển Tiếng việt (Viện Ngôn ngữ học, 2020), từ “hình tượng” là phương thức phản ánh hiện thực bằng những hình ảnh cụ thể, sinh động, điển hình, có sức khái quát cao, thẩm nhàn tư tưởng, tình cảm thẩm mỹ của chủ thể sáng tạo.

Từ điển Thuật ngữ Văn học (Lê và cộng sự, 2007) viết “hình tượng” là phương thức phản ánh đời sống riêng biệt của nghệ thuật, được xây dựng bằng hư cấu, tưởng tượng và tài năng sáng tạo của người nghệ sĩ. Nó là một chỉnh thể nghệ thuật sinh động, cụ thể, mang tính điển hình, thống nhất giữa cảm tính và lý tính, giữa khách quan và chủ quan, giữa nội dung và hình thức, nhằm khái quát những bản chất sâu xa của hiện thực.

- Hình tượng người phụ nữ: Từ điển Tiếng việt (Hoàng, 1988/2021) viết phụ nữ là người lớn thuộc nữ giới. Từ khái niệm “Hình tượng nghệ thuật”, hình tượng

người phụ nữ trong nghệ thuật tạo hình là sự thể hiện bằng ngôn ngữ hội họa về người phụ nữ, vẻ đẹp, đời sống nội tâm, vai trò và vị thế của người phụ nữ trong một không gian văn hóa - xã hội cụ thể. Đây là một chủ đề xuyên suốt trong lịch sử mỹ thuật, phản ánh quan niệm thẩm mỹ và tư tưởng của thời đại.

- Hình tượng người phụ nữ đương đại: Từ điển Tiếng việt (Hoàng, 1988/2021) viết “đương đại” thuộc về thời đại hiện nay. Hội họa đương đại Việt Nam được tính từ khoảng thời gian sau đổi mới (1986), với dấu hiệu rõ rệt từ những năm 1990, khi hội họa Việt Nam bắt đầu tiếp xúc nhiều hơn với các xu hướng nghệ thuật thế giới.

- Ngôn ngữ tạo hình: Theo Vtudien (n.d.), “ngôn ngữ tạo hình biểu thị và truyền đạt những cảm xúc thẩm mỹ trước hiện thực thông qua ngôn ngữ riêng”. Hệ thống các yếu tố thị giác (đường nét, màu sắc, bố cục, không gian, chất liệu) và nguyên lý tổ chức hình thể (nhịp điệu, tỷ lệ, tương phản) để tạo nên hình tượng nghệ thuật.

- Vai trò, biểu tượng, vị thế xã hội: Ý nghĩa biểu trưng và vị trí của người phụ nữ được phản ánh thông qua hình tượng nghệ thuật, thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng.

- Bản sắc dân tộc: Đặc trưng văn hóa, giá trị thẩm mỹ và tư duy nghệ thuật mang tính đặc thù của mỗi quốc gia, được thể hiện thông qua hình tượng nghệ thuật.

2.2. Lý thuyết áp dụng

- Lý thuyết phân tích hình ảnh (Iconology) của Erwin Panofsky (Artlabor, 2014) giải mã hình tượng người phụ nữ thông qua: mô tả hình thức, phân tích chủ đề/ẩn dụ, khám phá nội dung nội tại (tầm nhìn thế giới). Lý thuyết này, được vận dụng để phân tích các yếu tố tạo hình (tu

thê, trang phục, bối cảnh) mà còn giải mã ý nghĩa biểu tượng và triết lý sâu xa hình tượng mang lại, làm rõ mối liên hệ giữa nghệ thuật và bản sắc văn hóa, lịch sử và tâm thức đặc thù của dân tộc.

- Lý thuyết tiếp biến văn hóa áp dụng để biện dẫn, phân tích quá trình hình thành bản sắc nghệ thuật hiện đại Việt Nam, thông qua hình tượng người phụ nữ. Biện giải cách các nghệ sĩ tiếp nhận, chọn lọc và tích hợp các yếu tố thẩm mỹ toàn cầu với những giá trị và đặc trưng tạo hình bản địa, tạo ra tổng hợp mới mẻ và độc đáo. Khẳng định bản sắc dân tộc trong nghệ thuật không phải là thực thể tĩnh tại mà là quá trình năng động, xây dựng liên tục thông qua đối thoại, đôi khi phản kháng lại các ảnh hưởng ngoại lai.

- Nguyên lí nghệ thuật tạo hình giúp tác giả phân tích các nguyên tố tạo hình cơ bản và các nguyên lí tổ chức trong tác phẩm. Cho phép chuyển hóa cảm nhận chủ quan thành phân tích khách quan, thiết lập một hệ tiêu chí rõ ràng để so sánh. Qua đó chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa hình thức và nội dung, khẳng định ngôn ngữ tạo hình là phương tiện trực tiếp truyền tải các thông điệp thẩm mỹ, văn hóa và xã hội ẩn chứa trong hình tượng.

III. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp khảo sát: Khảo sát, thu nhập thông tin từ quan sát, chuyên gia, nghiên cứu để thu thập tư liệu sơ cấp. Chụp ảnh các tác phẩm ở bảo tàng, triển lãm, sưu tập tư nhân trong và ngoài nước. Phỏng vấn các họa sĩ và công chúng yêu thích nghệ thuật.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu-tác phẩm: Tổng hợp, kế thừa và phân tích các nghiên cứu có sẵn và phân tích hình thức, các tác phẩm cụ thể, tập trung vào các nguyên tố nghệ thuật.

- Phương pháp thống kê tư liệu, tác phẩm: Thống kê các tác phẩm tiêu biểu theo tiêu chí hình tượng người phụ nữ như một chủ đề hoặc nhân vật chủ thể trong tranh hội họa đương đại Việt Nam giai đoạn 1990 - 2025, chất liệu đại diện (sơn dầu, sơn mài, lụa, acrylic...) và ngôn ngữ tạo hình tiêu biểu của hội họa đương đại Việt Nam. Các tranh có mức độ ảnh hưởng nhất định hoặc phản ánh những xu hướng nghệ thuật đáng chú ý trong nghệ thuật đương đại.

- Phương pháp so sánh, đánh giá: So sánh các đặc điểm tạo hình và biểu tượng của hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong tương quan với các nền hội họa khác, nhằm làm nổi bật giá trị riêng và quy luật phát triển của hội họa Việt Nam.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nội dung chính

Hình tượng người phụ nữ thường vượt lên trên phạm trù cá nhân để trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp, tâm hồn và sức sống của dân tộc. Các họa sĩ Việt Nam tái hiện người phụ nữ với những giá trị văn hóa truyền thống (áo dài, nón lá, phong tục) trong bối cảnh và ngôn ngữ tạo hình của thời đại mới. Những tác phẩm thường khắc họa các trạng thái cảm xúc tinh tế, sự trầm tư, khát vọng thầm kín hơn là hành động bên ngoài. Một đặc điểm nổi bật của hội họa Việt Nam đương đại và được nhận định chung trong giới nghiên cứu, thông qua các nhà nghiên cứu như Phan Cẩm Thượng và Nguyễn Quân, rằng mỹ thuật Việt Nam kể cả khi bước vào quỹ đạo của nghệ thuật đương đại toàn cầu, vẫn không ngừng quay về với các hình ảnh và tâm thức của làng quê, lịch sử, như một cách để khẳng định bản sắc riêng biệt của mình (Hoàng, 2025). Điều này thể hiện rõ qua việc các tác phẩm của họa sĩ như Hoàng A Sáng, Phan Cẩm Thượng thường vẽ

phụ nữ với những đường nét mềm mại, gợi nhớ đến các tượng Phật, hay sử dụng chất liệu sơn mài hoặc lụa - một di sản nghệ thuật truyền thống để diễn tả vẻ đẹp vừa hiện đại vừa huyền bí.

4.2. Đặc điểm tạo hình

Về Hình: Thân thể thường không được mô tả theo tỷ lệ giải phẫu học tuyệt đối hay với sự cường điệu về cơ bắp, đường cong gợi cảm. Thay vào đó, nghệ sĩ Việt Nam thường hướng đến một vẻ đẹp tượng trưng, ước lệ. Đáng người thon thả, duyên dáng, với những đường cong mềm mại, kín đáo, gợi nhớ đến hình tượng các thiếu nữ trong tranh lụa truyền thống.

Đường nét: Đường nét được sử dụng linh hoạt để diễn tả sự uyển chuyển, tạo cảm giác về sự vận động nội tâm hơn là vận động cơ thể. Các đường nét có thể bay bổng, phá cách nhưng vẫn giữ được tính hài hòa, không gãy gọn, thô cứng.

Chất liệu và màu sắc: Ở các chất liệu đặc thù như sơn mài, thân thể thường được thể hiện qua những mảng màu phẳng, được cách điệu cao, ẩn hiện trong không gian vàng son huyền ảo, tạo nên vẻ đẹp vừa hiện thực vừa siêu thực. Trong các chất liệu khác (sơn dầu, lụa), màu da thường được diễn tả với những sắc độ âm áp, dịu nhẹ.

Giá trị nghệ thuật: Hình tượng người phụ nữ Việt Nam ít khi được xem như một đối tượng để trưng bày hay khai thác về mặt dục tính, mà là hiện thân của cái đẹp dân tộc, mang tính tập thể hơn là cá nhân. Vẻ đẹp được gắn liền với trạng thái nội tâm (sự bình yên, nỗi buồn, hy vọng) và mối liên hệ với thiên nhiên, môi trường văn hóa (hòa vào không gian làng quê, phố thị, áo dài nón lá,... một cách tự nhiên). Giá trị nghệ thuật nằm ở chỗ giản dị, duyên dáng và tính biểu tượng, tạo nên một hình ảnh đặc trưng, dễ nhận biết,

thể hiện quan niệm thẩm mỹ riêng của người Việt.

Giá trị nghệ thuật của hình tượng với vẻ đẹp hình thể, với thế giới nội tâm đầy biến động của chủ thể. Hình tượng người phụ nữ trong tranh trở thành một phương tiện để nghệ sĩ phản ánh và chất vấn các vấn đề của thời đại: sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại, áp lực của các chuẩn mực xã hội, sự thức tỉnh của ý thức cá nhân và tìm kiếm bản ngã chính mình, có thể thấy được qua những tác phẩm của một số họa sĩ tiêu biểu như Nguyễn Đức Huy, Đặng Thị Thu An.

4.3. Xu hướng sáng tác

Ở Việt Nam có xu hướng quay trở lại và cách tân các chất liệu truyền thống như sơn mài, lụa trong ngôn ngữ đương đại. Các họa sĩ không ngừng tìm kiếm và khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh đương đại thông qua hình tượng người phụ nữ gắn với áo dài, nón lá, phong tục nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ tạo hình mới. Hình tượng người phụ nữ ngày càng thể hiện tiếng nói cá nhân mạnh mẽ hơn, khám phá thế giới nội tâm, những trăn trở riêng tư. Tuy nhiên, tiếng nói đó luôn đặt trong mối quan hệ với các giá trị văn hóa, lịch sử và cộng đồng, tạo nên sự dung hòa đặc trưng. Các họa sĩ Việt chủ động tiếp thu các trào lưu, kỹ thuật quốc tế (từ trừu tượng, biểu hiện đến ý niệm) nhưng luôn có sự chọn lọc và “Việt hóa”, tìm kiếm đến tiếng nói riêng biệt.

4.4. Thảo luận

Bước sang giai đoạn đổi mới (1986) và đặc biệt từ năm 1990 đến nay khi đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng, hội họa Việt Nam đã chứng kiến một cuộc chuyển mình mạnh mẽ trong cách nhìn nhận và thể hiện hình ảnh người phụ nữ như một biểu tượng và tiếng nói đa nguyên cho sự chuyển mình của xã hội đương đại.

Nếu giai đoạn đầu (1990-2000) vẫn còn chịu ảnh hưởng của lối vẽ truyền thống, thường gắn với các tiêu chí như sự dịu dàng, mộc mạc, hiền hòa và mang tính gia đình - tái hiện quan niệm xưa về nữ giới. Từ năm 2000 trở đi, hội nhập sâu rộng đã mang đến một làn gió mới, tạo đà cho sự chuyển mình mạnh mẽ trong đời sống văn hóa - nghệ thuật Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hình tượng người phụ nữ trong hội họa đã hoàn thành một bước ngoặt quan trọng: bước ra từ khuôn khổ từ những biểu tượng truyền thống mang tính ước lệ, để hiện diện như những chủ thể văn hóa độc lập - những cá nhân với bản sắc riêng biệt, đời sống nội tâm phong phú và một tiếng nói cá nhân đầy chủ động. Sự chuyển dịch này không đơn thuần là thay đổi về đề tài, mà là một sự thay đổi căn bản trong tư duy sáng tạo nghệ thuật. Người phụ nữ trong tranh không còn chỉ là đối tượng để tôn vinh vẻ đẹp duyên dáng, trữ tình; họ hiện lên trong trạng thái đa diện của đời sống hiện đại: chủ động, suy tư, cá tính, thậm chí nổi loạn. Họ vừa là người kế thừa, bảo lưu di sản, vừa là chủ thể tích cực trong quá trình tiếp biến và sáng tạo văn hóa, những họa sĩ như Bùi Hữu Hùng, Nguyễn Khắc Chinh đều có xu hướng thể hiện rõ nét sự gặp gỡ giữa các yếu tố tạo hình và nội dung biểu đạt góp phần tạo nên một diện mạo đa dạng nhưng thống nhất cho hình tượng người phụ nữ trong hội họa đương đại Việt Nam. Như vậy, hình tượng này đã trở thành một điểm hội tụ nhạy bén, phản ánh sinh động những chuyển biến sâu sắc trong nhận thức xã hội và khát vọng khẳng định cá nhân của thời đại. Qua đó, hội họa không chỉ diễn tả diện mạo mà còn tham gia xây dựng nên tâm thức mới về vị thế và vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam đương đại.

Các họa sĩ Việt Nam đương đại xây dựng hình tượng người phụ nữ thông qua

một hệ ngôn ngữ tạo hình vừa tiếp nối truyền thống, vừa hiện đại. Từ những đường nét chủ đạo là đường cong mềm mại, uyển chuyển, hình thể dần chuyển sang được cách điệu, tượng trưng hóa và tạo cảm giác về sự vận động nội tâm thay vì vận động cơ thể. Bố cục tranh đương đại được các họa sĩ cân bằng, hài hòa, có tính tổng hợp và biểu trưng. Người phụ nữ thường được đặt trong mối quan hệ gắn bó với thiên nhiên, phong cảnh hoặc không gian văn hóa nhằm tạo ra sự ổn định, yên bình và nhấn mạnh mối liên hệ giữa con người và môi trường sống. Màu sắc trong tranh thường có xu hướng âm áp, dịu nhẹ, mang tính biểu cảm và tượng trưng, nhận thấy sự ảnh hưởng rõ rệt của màu sắc dân gian và chất liệu truyền thống (lụa, sơn mài, giấy dó), từ đó tạo nên vẻ đẹp gần gũi, thân thuộc gắn liền với cảm quan thẩm mỹ của người Việt. Thông qua điều này, hình tượng người phụ nữ trong hội họa đương đại Việt Nam (1990 - 2025) đã khẳng định sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại trong ngôn ngữ tạo hình không chỉ góp phần định hình diện mạo hội họa đương đại, mà còn mở rộng khả năng biểu đạt các vấn đề văn hóa - xã hội của thời kỳ hội nhập.

V. Kết luận

Hội họa đương đại không chỉ phản ánh vẻ đẹp hình thể, mà còn lưu giữ tâm hồn, khát vọng, tình cảm, nỗi niềm, và sự tự tin của phụ nữ Việt hôm nay. Mỗi bức tranh, tác phẩm trưng bày là một khía cạnh khác nhau về nét đẹp người phụ nữ, từ vẻ đẹp anh hùng, vẻ đẹp dục cảm, vẻ đẹp thời đại, vẻ đẹp lao động, vẻ đẹp tình mẫu tử và những vẻ đẹp không tên khác. Qua tranh vẽ, người phụ nữ Việt với tất cả chiều sâu và phức hợp của hiện thực được nhìn nhận, tôn vinh và trân trọng.

Hình tượng trong hội họa Việt Nam là sự kết nối vô hình nhưng bền chặt với cội nguồn, với bản sắc văn hóa dân tộc. Vẻ đẹp ấy không cắt đứt với quá khứ, mà như sự tiếp biến tinh tế, chất Việt không chỉ nằm ở trang phục hay phong cảnh được vẽ ra, mà thấm nhuần trong thần thái, tư tưởng, cảm nhận về sự hài hòa, chiều sâu của nỗi niềm riêng tư và tính phổ quát. Đây là một bản sắc linh hoạt, được xây dựng liên tục qua hội nhập với cái mới, chứ không phải một hình mẫu bất biến. Mỗi người phụ nữ, mỗi vẻ đẹp khác nhau.

Như vậy, hình tượng người phụ nữ trong hội họa Việt Nam đương đại phản ánh vẻ đẹp hình thể, phản ánh tâm hồn, khát vọng, nỗi niềm và sự tự tin của phụ nữ Việt trong thời đại mới. Qua đó, vẻ đẹp của họ được nhìn nhận một cách trọn vẹn, đa chiều và được tôn vinh hơn bao giờ hết, góp phần định hình một diện mạo nghệ thuật Việt Nam với một tiếng nói riêng biệt và đầy sức sống, vừa hiện đại, vừa đậm đà bản sắc trong nền nghệ thuật toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- Artlabor. (2014). *Sơ khảo phương pháp nghiên cứu hình tượng/Introduction to iconography study*. <https://www.artlaborcollective.com/artlabordiary/2015/4/9/s-kho-phng-php-nghin-cu-hnh-tng-introduction-to-iconography-study>.
- Hoàng, M. P. (2025). Mỹ thuật Việt Nam thời hậu chiến - Biến đổi thẩm mỹ và diễn ngôn ký ức. *Tạp chí Mỹ thuật*. <https://tapchimythuat.vn/my-thuat-viet-nam-thoi-hau-chien-bien-doi-tham-my-va-dien-ngon-ky-uc/>.
- Hoàng, P. (2021). *Từ điển Tiếng việt* (tái bản). Nhà xuất bản Khoa học Xã hội - Hà Nội. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1988).
- Lê, B. H., Trần, Đ. S., & Nguyễn, K. P. (2007). *Từ điển Thuật ngữ Văn học*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Phạm, T. C. (2013). *Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Viện Ngôn ngữ học. (2020). *Từ điển Tiếng việt*. Nxb Đà Nẵng.
- Vtudien. (n.d.). *Từ điển Anh Việt (English - Vietnamese Dictionary)*. <http://vtudien.com/>

Phụ lục



Hình 1. Bùi Hữu Hùng (Sơn mài BHH 41)

(Nguồn: <https://kenhnghehthuath.com/hoa-si-bui-huu-hung-nguoi-luu-giu-nhung-hoi-uc-lich-su-tran-quy/>)



Hình 2. Nguyễn Khắc Chính (Để thời gian trôi)

(Nguồn: <https://hanoigravine.com/vi/2014/09/exhibition-manequins-life-nguyen-khac-chinh/#.VAsp4vm.Sztw>)



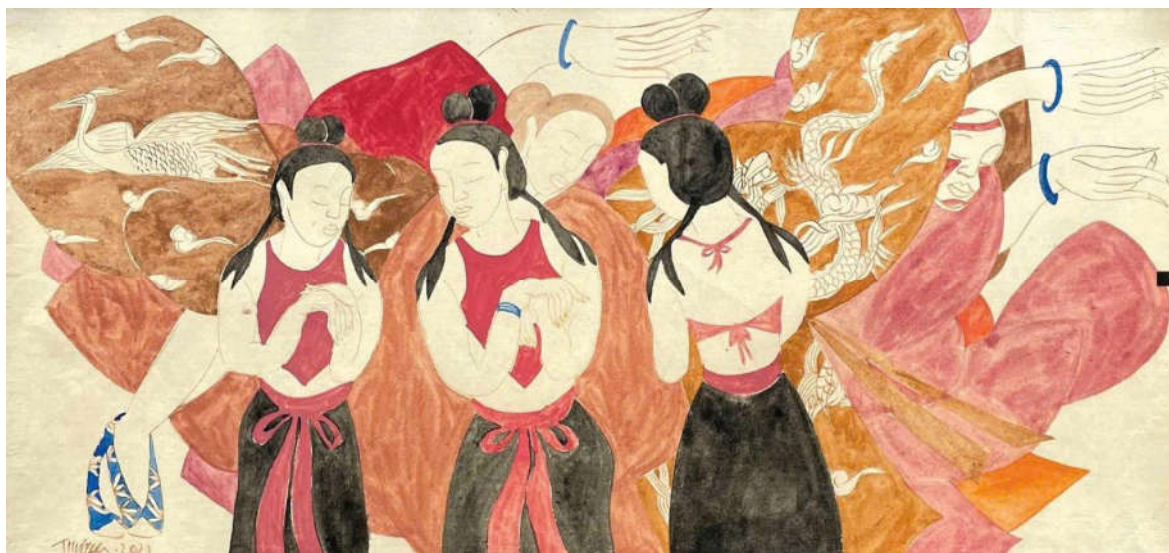
Hình 3. Lê Trần Anh Tuấn (Chân dung thể hệ mới I)

(Nguồn: <https://soi.today/?p=38398>)



Hình 4. Bùi Tiến Tuấn (Chăm bi nắng)

(Nguồn: <https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/bui-tien-tuan-ra-mat-sach-tranh-lua-khoa-than-dau-tien-cua-viet-nam-911419.ldo>)



Hình 5. Trang Phan Cẩm Thương (Ngọc nữ Bút Tháp) (2021)

(ảnh nguồn: <https://vanhoanghethuat.vn/phan-cam-thuong-viet-va-ve-chi-co-mot-duong-77752726.html>)



Hình 6. Vũ Đình Tuấn (Nữ thần I) (2015)

(Nguồn: <https://ape.gov.vn/tinh-yeu-voi-tranh-lua-d736.th>)



Hình 7. Mai Xuân Oanh (Xuân Muộn) (2019)

(Nguồn: https://www.hanoistudiogallery.com/artist/mai-xuan-oanh?pgid=jwrc8hy2-baa027_312aa35ce3144ce9a4a053738b76c38emv2.jpg)



Hình 8. Nguyễn Đức Huy (Tấu nhạc)

(Nguồn: <https://toquoc.vn/ve-thieu-chuan-cua-phu-nu-sau-sinh-tro-thanh-cam-hung-hoi-hoa-99184069.htm>)



Hình 9. Đặng Thị Thu An (Em về kiều sa)

(Nguồn: <https://cand.com.vn/Chuyen-dong-van-hoa/30-tac-pham-tham-gia-dau-gia-nghe-thuat-tu-thien-Tiep-suc-den-truong-i528472/>)



Hình 10. Hoàng A Sáng (2019)

(Nguồn: <https://ngaymoionline.com.vn/hoa-si-hoang-a-sang-duoc-ve-moi-ngay-la-mot-an-hue-su-may-man-cua-cuoc-song-ban-tang-6668.html>)

THE REPRESENTATION OF WOMEN IN VIETNAMESE CONTEMPORARY ART (1990-2025)

Pham Van Linh¹

Abstract: *The study focuses on the representation of women in Vietnamese contemporary art, within the context of global exchange and the significant transformations in modern society and artistic thinking during the contemporary period from 1990 to the present. The image of women in contemporary paintings is an ideal artistic subject, where national cultural identity is recreated and renewed through modern visual language. Rooted in East Asian aesthetics, this image is no longer simply an aesthetic subject but becomes a symbol of national beauty, vitality and spirit, reflecting subtle inner states, the balance between the individual and the community, historical memory and contemporary reality.*

Keywords: *art form, representation of women, Vietnamese contemporary art*

¹ Vietnam Association of Natural Products Sciences, Hanoi, Vietnam